

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Âu Văn Nghị**.

- Bà: **Lương Quỳnh Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **K'Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Đ T**; Tên gọi khác: không có. Sinh năm: 1982; Tại: Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Xã Rô Men, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Nông. Con ông Đinh V và bà Đinh L; Vợ: K'Kh (đã ly hôn). Con: Lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2017; Hiện bị cáo và con đang sinh sống ở thôn 3, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **H Kh**; Sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn 3, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông: **Nguyễn S**; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: PBC, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào ngày 31/5/2017, bị cáo Đinh Đ T mượn xe mô tô BKS: 49C1 - 054.60, nhãn hiệu YaMaHa Exciter của H Kh (em vợ T) để đi lên Thành phố Đ lấy giấy chứng sinh cho con. Tin tưởng T nên H Kh đã giao xe và toàn bộ giấy tờ liên quan cho T để Tuấn đi Đ. Sau đó T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 10/6/2017 bị cáo lấy chiếc xe trên mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ T H tại địa chỉ: PBC, Phường 1, TP. Đ cho ông Nguyễn S được số tiền là 30.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, bị cáo cầm số tiền 30.000.000 đồng xuống Thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/3/2018 anh H Kh đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đinh Đ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 13 tháng 04 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định xe mô tô BKS: 49C1 - 054.60, nhãn hiệu YaMaHa Exciter mà bị cáo Đinh Đ T đã chiếm đoạt có giá trị là: **34.240.000 đ (Ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).**

Tang vật: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 49C1 - 054.60, nhãn hiệu YaMaHa Exciter của H Kh bị cáo Tuấn mang đi cầm cố ở tiệm cầm đồ Thu Hiền tại địa chỉ: PBC, Phường 1, TP. Đ cho ông Nguyễn S. Do đã hết thời hạn cầm cố, bị cáo không đến chuộc lại xe nên ông S đã bán thanh lý cho người khác. Hiện nay, Cơ quan CSĐT chưa xác định được người mua lại chiếc xe trên, nên đã ra thông báo truy tìm tang vật, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H Kh yêu cầu bị cáo Đinh Đ T mua trả lại cho một chiếc xe mô tô có giá trị tương đương với chiếc xe mô tô mà bị cáo T đã chiếm đoạt, bị cáo T đồng ý với yêu cầu trên của bị hại nhưng chưa có tiền để khắc phục được thiệt hại. Bị cáo đã giao nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để khắc phục trước một phần thiệt hại cho H Kh nhưng bị hại không đồng ý. Số tiền này bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 14/THQCT- VKS ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đinh Đ T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Đ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đinh Đ T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Đ T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Đ T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra công an huyện Đ cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng mối quan hệ anh rể - em vợ, bị cáo đã mượn xe của bị hại để sử dụng nhưng sau đó lại nảy sinh ý định chiếm đoạt nên mang xe cầm cố sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản Điều 175 Bộ luật hình sự. Nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Đinh Đ T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H Kh yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chiếc xe giống như chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần tuyên bồi thường cho bị hại H Kh số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo đã nộp vào tài khoản số: 3949.0.9065261 tại Kho bạc nhà nước Đam Rông của Công an huyện Đam Rông ngày 23 tháng 8 năm 2018. Buộc bị cáo tiếp tục trả cho bị hại H Kh số tiền: 30.240.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn S đã cầm đồ là chiếc xe của bị hại H Kh mà bị cáo chiếm đoạt với số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 10/6/2017. Sau khi hết thời hạn một tháng kể từ ngày cầm đồ, bị cáo không đến chuộc lại xe nên ông đã bán chiếc

xe đó cho một người khác vào tháng 11/2017 với giá 31.000.000 đồng. Do đó, xác định số tiền chênh lệch 1.000.000 đồng do mua bán tài sản phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Buộc ông Nguyễn S phải nộp số tiền này sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-054.60 bị cáo cầm cố tại tiệm cầm đồ Thu Hiền cho ông Nguyễn S, ông S đã bán lại chiếc xe nói trên cho người khác. Hiện nay chưa xác định được người mua lại, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đinh Đ T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Đ T** phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Đinh Đ T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 14 tháng 11 năm 2018).

Giao bị cáo Đinh Đ T cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Tuyên bồi thường cho bị hại H Kh số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo đã nộp vào tài khoản số: 3949.0.9065261 tại Kho bạc nhà nước Đ của Công an huyện Đ ngày 23 tháng 8 năm 2018. Buộc bị cáo Đinh Đ T tiếp tục trả cho bị hại H Kh số tiền: 30.240.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Đinh Đ T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.512.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2018). Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- UBND xã R;
- Bị cáo, Các đương sự khác;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Phượng